

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2014

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai. Gồm có:

- 1- Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- 2- Tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu.
- 3- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch năm 2014
- 4- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2013.
- 5- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014.
- 6- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.
- 7- Báo cáo về dự án đầu tư nhà máy nước Hoà An công suất 15.000m³/ngày và việc thành lập nhà máy nước Hoà An công suất 15.000m³/ngày.
- 8- Tờ trình về việc bầu cử thành viên mới của Hội đồng quản trị.
- 9- Quy chế đề cử, ứng cử thành viên vào Hội đồng quản trị.
- 10- Lý lịch trích ngang của nhân sự dự kiến vào Hội đồng quản trị
- 11- Thề lệ bầu cử thành viên mới Hội đồng quản trị.
- 12- Tờ trình của HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.
- 13- Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát.
- 14- Tài liệu báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán. Gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Kết quả sản xuất kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

- 1- Thời gian tổ chức Đại hội : 7 giờ 30 Thứ Năm ngày 24 tháng 04 năm 2014.
2- Địa điểm : Hội trường Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Đồng Nai - Số 48
- CMT8 - Phường Quyết Thắng - TP.Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.
3- Nội dung Đại hội :

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
7h 30 đến 8h	3.1 Đăng ký đại biểu: - Các đại biểu đăng ký với Ban tổ chức nhận phiếu biểu quyết, tài liệu của đại hội và Ban tổ chức bố trí nơi ngồi cho đại biểu trong hội trường.
8h đến 8h10	3.2 Khai mạc: - Chào cờ; - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu; - Lấy ý kiến thông qua của Đại hội về danh sách của Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký đại hội. - Mời Đoàn Chủ tịch và Ban thư ký lên làm việc điều hành đại hội.
8h10 đến 8h25	3.3 Bầu ban bầu cử và giới thiệu chương trình Đại hội: - Lấy ý kiến thông qua của đại hội về danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu để bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết của đại hội. Ban bầu cử và kiểm phiếu do đoàn chủ tịch giới thiệu. - Thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
8h25 đến 10h45	3.4 Làm việc theo chương trình chủ yếu của Đại hội: - Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán. - Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014. - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2013. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ năm 2013. - Thông qua báo cáo về Dự án đầu tư nhà máy nước Hóa An công suất 15.000 m³/ngày và việc thành lập nhà máy nước Hóa An công suất 15.000 m³/ngày.

	- Bầu cử thành viên mới của Hội đồng quản trị . - Thông qua tờ trình về việc Bầu cử thành viên mới của Hội đồng quản trị . - Thông qua quy chế đề cử, ứng cử thành viên mới vào Hội đồng quản trị. - Thông qua thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.
10h45 đến 11h	3.5 Nghỉ giải lao
11h đến 11h10	3.6 Công bố kết quả bầu cử : Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
11h10 đến 11h30	3.7 Bầu Chủ tịch HĐQT : - Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị mới: Bầu 01 thành viên trong HĐQT làm Chủ tịch HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014. - Thông qua thể lệ bầu cử Chủ tịch HĐQT. - Bầu cử Chủ tịch HĐQT. - Công bố kết quả bầu cử Chủ tịch HĐQT.
11h30 đến 11h40	3.8 Lựa chọn đơn vị kiểm toán. Thù lao của HĐQT và BKS: - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. - Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát.
11h40 đến 11h50	3.9 Thông qua Nghị quyết và biên bản Đại hội.
11h50 đến 12 h	3.10 Bế mạc Đại hội.

TỜ TRÌNH
ĐỀ CỬ BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Đoàn Chủ tịch Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty như sau:

1/ Ông : Lê Chí Nguyên Thăng	Trưởng phòng tài chính-KT	Trưởng Ban
2/ Ông: Trần Hữu Hoàn	Đội phó đội Xây Lắp	Thành viên
3/ Ông : Nguyễn Hữu Hậu	Quản đốc Phân xưởng	Thành viên

(3 người có tên trên đều là cổ đông của Công ty CPDV & XDCN Đồng Nai)

Nhiệm vụ của ban bầu cử và kiểm phiếu là kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội và kiểm phiếu bầu cử vào Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 theo đúng quy định của điều lệ Công ty và thể lệ bầu cử .

Kính trình Đại hội xem xét chấp thuận.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch



Lê Duy Diệp

Biên Hoà, ngày 04 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

HĐQT Công ty kính trình Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch năm 2014 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, như sau:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trong năm 2013: *Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm, công trình dân dụng công nghiệp, lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước. Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng. Khai thác nước phục vụ công nghiệp. Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch. Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng.*

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã 3 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai thẩm tra chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần.

Khi mới thành lập vào đầu năm 2008 vốn điều lệ của Công ty mới có 5 tỉ đồng, sau hai lần tăng vốn, đến nay vốn điều lệ của Công ty là 16.750.000.000đ.

I- Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông):

ST T	Tên cổ đông	Số vốn góp	Tỉ lệ góp vốn
1	Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai. Gồm có 02 người đại diện sau : - Ông Lê Duy Diệp - Ông Phạm Văn Hội	6.030.000.000 đ 3.350.000.000 đ 2.680.000.000 đ	36 % 20 % 16 %
2	Vốn người lao động	4.613.560.000 đ	27,54 %
3	Vốn nhà đầu tư chiến lược	1.916.500.000 đ	11,44 %
4	Công đoàn cơ sở Công ty CP dịch vụ & xây dựng cấp nước Đồng Nai	352.500.000 đ	2,1 %

5	Cổ đông khác	3.837.440.000 đ	22,91 %
	CỘNG	16.750.000.000 đ	100 %

II- Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2013 :

Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 với các chỉ tiêu cụ thể như sau :

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2013	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Doanh thu (bao gồm : doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu hoạt động tài chính)	38.800.000.000	70.374.544.348	181 %
2	Lợi nhuận trước thuế	3.800.000.000	4.598.772.415	121 %
3	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	22,7 %	27,4 %	121 %
4	Lợi nhuận sau thuế	2.850.000.000	3.449.079.311	121 %
5	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	17 %	20,6 %	121 %
6	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	13 %	15 %	115 %

Để đạt được thành tích trên là nhờ sự cố gắng, đóng góp tích cực của CBCNV, người lao động trong doanh nghiệp cùng sự giúp đỡ, quan tâm chỉ đạo của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Đồng Nai.

III- Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2013 :

Hội đồng Quản trị trong Công ty gồm 03 người : Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách (làm công tác kiêm nhiệm), còn 02 thành viên khác là Giám đốc và Phó giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tại Công ty.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đến ngày 04/04/2014, Hội đồng Quản trị (nhiệm kỳ II) đã họp 11 phiên (từ phiên họp thứ nhất đến phiên họp thứ 11) với các nội dung như sau :

Lần thứ nhất: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT và Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II của Công ty.

Lần thứ 2: Bổ nhiệm lại Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

Lần thứ 3: Vay vốn Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh Đồng Nai, thế chấp tài sản vay vốn và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ ngày.

Lần thứ 4: Vay vốn Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ ngày.

Lần thứ 5: Phê duyệt Đơn giá tiền lương của Công ty.

Lần thứ 6: Bỏ nhiệm Phó giám đốc Công ty.

Lần thứ 7: Chi khen thưởng cuối năm của Công ty.

Lần thứ 8: Phê duyệt Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm các cán bộ quản lý của Công ty do Giám đốc Công ty bổ nhiệm.

Lần thứ 9: Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Lần thứ 10: Thành lập Nhà máy nước Hoá An và công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nước sạch sau khi Dự án đầu tư Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ ngày hoàn thành đi vào sử dụng.

Lần thứ 11: Thành lập Nhà máy nước Hoá An và bổ nhiệm cán bộ quản lý của Nhà máy nước Hoá An.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên gặp nhau để trao đổi, bàn bạc giải quyết các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện dự án đầu tư của Công ty, nhằm hoàn thành mục tiêu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

IV-Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý Chủ tịch HĐQT yêu cầu Giám đốc Công ty, Giám đốc Ban quản lý Dự án và các cán bộ quản lý của từng bộ phận trong Công ty trực tiếp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, tình hình thực hiện Dự án. Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình công tác và những vấn đề cần giải quyết để cùng bàn bạc và tìm ra giải pháp thực hiện. Nếu xảy ra những vướng mắc phải họp bàn để tìm cách khắc phục nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu SXKD của Nghị quyết đại hội cổ đông 2013.

- Đã xây dựng Website của Công ty để các cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty có thể theo dõi giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua việc truy cập và tìm hiểu thông tin của Công ty qua mạng Internet.

- Tình hình thực hiện Dự án đầu tư nhà máy nước Hoá An c/s 15.000m³/ ngày đã thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. HĐQT đã chỉ đạo Ban quản lý Dự án cùng các cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật của công ty tăng cường công tác kiểm tra kết hợp với Nhà thầu tư vấn để giám sát theo dõi Nhà thầu thi công thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty yêu cầu bộ phận kỹ thuật phải tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác thi công, lắp đặt theo đúng qui định của Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Kế toán trưởng Công ty ghi sổ sách kế toán đúng qui định khoản lãi vay phát sinh trong quá trình đầu tư (khi công trình Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày còn dở dang) để vốn hóa khi dự án hoàn thành, đồng thời tăng lợi nhuận năm 2013 tương ứng với số tiền điều chỉnh đó.

V-Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2013 và thù lao dự kiến năm 2014 :

1) Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2013 như sau :

◆ Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên : 3.000.000 đồng/người/tháng

◆ Ban kiểm soát :

- Trưởng ban : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

2) Đề xuất thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 như sau :

◆ Hội đồng Quản trị :

- Chủ tịch : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên : 3.000.000 đồng/người/tháng

◆ Ban kiểm soát :

- Trưởng ban : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

Hội đồng Quản trị đề xuất mức thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014 như trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 xem xét và biểu quyết.

VI- Kế hoạch hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2014:

- Tổ chức và thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Khánh thành công trình Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày.

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty cổ phần tổ chức tốt Hội nghị người lao động trong năm 2014.

- Tiếp tục thực hiện việc đăng ký Công ty cổ phần đại chúng theo qui định của Luật chứng khoán.

- Thành lập Nhà máy nước Hoá An, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nước sạch sau khi Dự án đầu tư Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày hoàn thành đi vào sử dụng. Phê duyệt Tờ trình của Giám đốc Công ty về việc Bổ nhiệm các cán bộ quản lý của Nhà máy nước Hoá An như Giám đốc, Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Nhà máy do Giám đốc Công ty bổ nhiệm.

- Làm việc với Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai để thực hiện việc cung cấp nước sạch qua đồng hồ tổng từ nguồn nước của Nhà máy nước Hoá An.

- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày.

- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Cân đối nguồn vốn để trả nợ cho Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh Đồng Nai và doanh nghiệp cho vay vốn theo khế ước và theo hợp đồng vay vốn.

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty phân đầu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2014.

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất để giải quyết các công việc có liên quan và theo dõi giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện Dự án, đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông ;
- Lưu HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Duy Diệp

Biên Hoà, ngày 04 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ & XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định trong Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013 do Ban kiểm soát thực hiện.

Hôm nay, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội: công tác kiểm tra hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty CP Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai năm 2013.

A - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013 :

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Theo Điều lệ của Công ty, trong năm 2013 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tình hình tài chính của Công ty; kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013; kiểm tra công tác quản trị điều hành SXKD của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoạt động SXKD, công tác điều hành quản lý, công tác đầu tư XD CB và công tác tài chính kế toán của Công ty cổ phần.
- Qua các cuộc họp, các thành viên BKS đã trao đổi, phân tích, đánh giá tình hình SXKD, tình hình quản lý tài chính, công tác hạch toán kế toán, việc tuân thủ Điều lệ và các qui chế hoạt động của Công ty cổ phần.
- Ban kiểm soát đã tiến hành cuộc họp lần thứ nhất của nhiệm kỳ II (2013 - 2017) để bầu Trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.
- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch phát triển SXKD của Công ty, được trao đổi với HĐQT trong việc giải quyết các vấn đề của công ty để cùng hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đại hội cổ đông.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn thống nhất, chặt chẽ trên cơ sở tuân thủ các qui định pháp luật, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

II- THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2013 thực hiện theo mức thù lao đã được Đại hội cổ đông năm 2013 thông qua :

- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng /tháng

B- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2013:

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY :

1- Về công tác lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo bảng chiết tính công tác lắp đặt nhận từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai và các công trình lắp đặt hệ thống cấp nước cho khách hàng theo hợp đồng. Tổng số BCT đã thực hiện năm 2013 là : 9.402 BCT.

- Thi công các công trình sửa chữa cải tạo, công trình mở rộng mạng lưới cấp nước cho các khách hàng. Trong năm 2013 đã hoàn thành các công trình lắp đặt và sửa chữa đường ống lớn như: công trình tuyến ống chuyển tải KCN Long Đức, nâng cấp mở rộng đường Cống 9- Long Bình Tân, tuyến ống dọc 2 bên đường 3,4,5 Phường Long Bình, di dời HTCN cầu Hóa An Đợt I, công trình HTCN đường Đặng Văn Tron xã Hiệp Hòa...

- ◆ Tổng giá trị xây lắp thực hiện 2013 : **62.427.668.868 đ**
- ◆ Tổng doanh thu xây lắp 2013 : **67.888.792.097 đ**

2- Về công tác sản xuất nước và các dịch vụ khác:

- Trạm bơm nước thô Hoá An hoạt động sản xuất và tiêu thụ nước ổn định, đảm bảo nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- ◆ Tổng sản lượng nước sản xuất : 588.620 m³
- ◆ Tổng sản lượng nước tiêu thụ : 571.456 m³
- ◆ Tổng điện năng tiêu thụ : 100.858 KW
- ◆ Doanh thu thực hiện : **2.121.121.200 đ**

- Xưởng cơ khí tiếp tục hoạt động gia công phụ tùng, vật tư phục vụ cho công tác lắp đặt, sửa chữa, cải tạo đường ống; công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị thi công và sửa chữa nhà trạm của Công ty.

3- Công tác đầu tư XD CB:

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước Hoá An công suất 15.000 m³/ngày đã được khởi công xây dựng vào đầu tháng 3/2013, đến nay Dự án đã thực hiện

đúng kế hoạch. Một số hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành. Dự kiến đầu Quý 2/2014 nhà máy sẽ đi vào hoạt động.

4- Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tình hình tổ chức, nhân sự: ổn định và hoạt động tương đối hiệu quả. Việc bố trí và phân bổ lao động hợp lý, phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận. Tổng số CB CNV tại thời điểm 31/12/2013 là: 77 người, trong đó:

- + Trình độ đại học : 17 người, chiếm 22 %
- + Cao đẳng và trung cấp : 5 người, chiếm 6 %
- + Công nhân trực tiếp : 55 người, chiếm 71 %

- Tổng quỹ lương năm 2013 của Công ty : 8.561.786.654 đồng

- Thu nhập bình quân: 9.266.000 đồng/người/tháng.

- Chế độ lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN thực hiện đúng chính sách, đúng qui định. Quy chế dân chủ cơ sở và công tác xã hội cũng được quan tâm thực hiện.

5- Công tác Tài chính - kế toán:

Tuân thủ qui chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần. Bộ máy kế toán phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Áp dụng chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành, lập biểu mẫu và mở sổ sách kế toán đúng qui định. Thực hiện tốt công tác báo cáo kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ nộp ngân sách.

II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai :

1- Tài sản của Công ty :

Tổng tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2013 : **71.481.298.740 đ.** Bao gồm :

1.1 Tài sản ngắn hạn : **39.418.255.453 đ**, bao gồm :

- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng : **20.056.142.027 đ**

- Nợ phải thu (đến 31/12/2013) : **10.397.999.683 đ**, trong đó :

+ Phải thu lắp đặt : **9.319.254.531 đ**

+ Phải thu tiền nước : 159.817.800 đ

- Hàng tồn kho : 188.450.268 đ

- Tài sản ngắn hạn khác : **8.775.663.475 đ**

1.2 Tài sản dài hạn : **32.063.043.287 đ**

- Nguyên giá TSCĐ : **5.745.165.250 đ**

- Giá trị hao mòn lũy kế : **5.688.385.150 đ**

- Chi phí XD CB dở dang: **31.916.608.858 đ** (Công trình nhà máy nước Hoà An c/s 15.000m³/ngày)

Nguyên giá TSCĐ trong năm 2013: tăng 46.000.000đ, do đầu tư mua sắm MMTB và giảm: 385.374.827đ do các TSCĐ không đủ tiêu chuẩn đã chuyển thành CCDC (theo qui định của thông tư 45/2013/TT-BTC về quản lý TSCĐ).

Trích khấu hao TSCĐ trong năm là: 143.837.961 đ. Việc trích khấu hao tài sản thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

2- Nguồn vốn của Công ty :

Tổng nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2013: **71.481.298.740 đ.** Bao gồm:

2.1- Nợ phải trả (đến 31/12/2013): **49.813.609.843 đ**, trong đó vay dài hạn Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Nai: 30 tỷ và vay ngắn hạn doanh nghiệp khác: 10 tỷ để thực hiện Dự án cấp nước Hóa An 15.000 m³/ngày.

2.2- Nguồn vốn chủ sở hữu : **21.667.688.897 đ.** Gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 16.750.000.000 đ
- Thặng dư vốn cổ phần : 31.510.500 đ
- Lợi nhuận chưa phân phối : 3.449.079.311 đ
- Quỹ đầu tư phát triển : 1.064.556.520 đ
- Quỹ dự phòng tài chính : 372.542.566 đ

Sau khi phát hành thành công 1.000.000 cổ phiếu để đầu tư cho Dự án nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày, kể từ ngày 02/01/2013 vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 6,75 tỷ lên thành 16,75 tỷ.

3 - Tình hình phân phối lợi nhuận :

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2013: **4.598.772.415 đ.** Dự kiến phân phối lợi nhuận như sau :

- Nộp thuế TNDN năm 2013 : **1.149.693.104 đ**
- Dự kiến trích lập các quỹ : **936.579.311 đ**
- Dự kiến chia cổ tức năm 2013: **2.512.500.000 đ.** Tỷ lệ cổ tức: **15 %** trên vốn điều lệ (1.500 đồng/cổ phiếu)

Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 như trên sẽ được thực hiện sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

4- Xác nhận báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2013	So với KH
1	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV và doanh thu hoạt động tài chính :	70.374.544.348	181 %
	- Doanh thu xây lắp :	67.888.792.097	
	- Doanh thu tiền nước :	2.121.121.200	
	- Doanh thu hoạt động tài chính :	364.631.051	
2	Giá vốn hàng bán :	63.363.391.583	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV :	6.646.521.714	

4	Chi phí bán hàng :	130.942.044	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp :	2.281.438.306	
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh :	4.598.772.415	121 %
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế :	4.598.772.415	121 %
8	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL :	27,4 %	121 %
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành :	1.149.693.104	121 %
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN :	3.449.079.311	121 %
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu :	2.132	
12	Tỉ lệ chia cổ tức :	15 %	115 %

5- Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013
1	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	6,5 %
2	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản (ROA)	8,6 %
3	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	22,7 %
4	Hệ số nợ trên tổng tài sản	69,7 %
5	Khả năng thanh toán nợ hiện hành	1,99 lần
6	Hệ số bảo toàn vốn	1,33 lần

III- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CÔNG TY:

- Trong năm 2013, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra là 03 người. Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể, hợp lý..phát huy được năng lực của bộ máy quản lý điều hành và thể hiện được vai trò lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm trước CBCNV và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty quản lý điều hành hoạt động SXKD hiệu quả; Nắm bắt và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình thực hiện dự án đầu tư XD CB; Đề ra các phương án thực hiện cụ thể, phù hợp tình hình Công ty tại từng thời điểm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn tuân thủ các qui định của pháp luật trong công tác quản trị, điều hành SXKD của Công ty; chấp hành Điều lệ Công ty; thống nhất trong công tác quản lý và không có xung đột về quyền lợi.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý Công ty phối hợp hoạt động chặt chẽ, thống nhất trên cơ sở phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành các phiên họp thường kỳ và đột xuất. Nội dung các cuộc họp nhằm bàn bạc, giải quyết các vấn đề sau :

- Phiên họp đầu tiên của HĐQT (vào ngày 26/4/2013): bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2013-2017.

- Bổ nhiệm lại các chức danh là cán bộ quản lý của Công ty: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty đại diện Công ty ký hợp đồng vay vốn với Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Nai, vay 30 tỷ để đầu tư Dự án nhà máy nước Hoá An công suất 15.000 m³/ngày.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty làm thủ tục vay vốn Ngân hàng TMCP Công thương CN Đồng Nai để đầu tư Dự án nhà máy nước Hoá An.

- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2013 và chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013.

- Bổ nhiệm thêm 01 cán bộ vào chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

- Chi khen thưởng cuối năm của Công ty.

- Phê duyệt tờ trình của Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm các cán bộ quản lý của Công ty.

- Thông qua Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2013, thông qua kế hoạch SXKD năm 2014. Thông qua nội dung chương trình Đại hội cổ đông năm 2014.

- Thành lập máy nước Hoá An và kế hoạch tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nước sạch khi nhà máy nước Hóa An đi vào hoạt động.

C- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :

1- Nhận xét :

- Công ty đã hoạt động theo quy chế & điều lệ của Công ty cổ phần, chấp hành đúng chế độ chính sách nhà nước, tuân thủ các qui định về pháp luật và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông .

- Hệ thống kiểm soát nội bộ được củng cố và hoàn thiện. Việc chấp hành các Quy chế, nội qui của Công ty được thực hiện nghiêm túc.

- Việc quản lý tài chính : chấp hành đúng các qui chế về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển được vốn. Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính minh bạch, rõ ràng, phản ánh trung thực và chính xác tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013.

- Năm 2013, hoạt động SXKD của Công ty duy trì tăng trưởng ổn định. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, nhất là chỉ tiêu về doanh thu. Tổng doanh thu năm 2013 đạt 181 % so với kế hoạch và 182 % so với cùng kỳ. Chủ yếu do doanh thu xây lắp: tăng 88,7 % so với cùng kỳ năm 2012. Trong năm, Công ty đã ký hợp đồng và nhận thầu các công trình có giá trị lớn, mang lại doanh thu cho Công ty như: tuyến ống cấp nước KCN Long Đức, Dự án HTCN cầu Hóa An, HTCN đường Đặng Văn Tron xã Hiệp Hòa..và công.tác lắp đặt, sửa chữa do Công ty mẹ giao.

Tuy nhiên, tương ứng với mức tăng doanh thu, tổng chi phí SXKD năm 2013 cũng tăng đáng kể so với năm 2012: tăng 56,8% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 22,7 %. Chủ yếu là các khoản:

+ Tiền lương của CB CNV tăng: 5.954.611.200 đ

+ Chi phí CCDC và đồ dùng VP tăng: 340.371.375 đ (tăng 85%)

Nhìn chung, chỉ số hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2013 khá tốt. Cụ thể: chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 47,4 % so với cùng kỳ và đạt 121 % so với kế hoạch. Tỷ lệ chia cổ tức: 15%, tăng 2% so với kế hoạch.

- Trong năm 2013, Công ty đã khởi công xây dựng công trình máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày, nay đang chuẩn bị khánh thành đi vào hoạt động. Hoạt động của nhà máy nước Hóa An là cơ sở cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

- Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD và công tác đầu tư XD CB năm 2013, là nhờ sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CB CNV Công ty và sự giúp đỡ, hỗ trợ về nhiều mặt của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Đồng Nai.

2- Kiến nghị :

Công tác thi công lắp đặt đường ống :

Kiểm tra chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí nhân công thuê ngoài, chi phí quản lý...nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công tác sản xuất nước :

Chuẩn bị cụ thể, chi tiết kế hoạch quản lý sản xuất và tiêu thụ nước sạch khi nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày đi vào hoạt động.

Qui chế hoạt động :

- Củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý và tổ chức sắp xếp bộ máy sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp và hiệu quả. Tăng cường công tác giám sát và quản trị nội bộ.

- Công tác báo cáo: Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ các báo cáo cho Đại diện vốn nhà nước và Trưởng Ban kiểm soát như: báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và năm, tình hình thực hiện các dự án đầu tư XD CB, tình hình đầu tư vốn, tài sản... và các báo cáo khác theo qui định.

D- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014 :

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty cổ phần trong công tác quản lý điều hành, trong hoạt động SXKD và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện các qui định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: quyền và nghĩa vụ cổ đông, qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo và công bố thông tin...

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính và kết quả SXKD 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty; do Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, HĐQT hoặc Ban Giám đốc Công ty yêu cầu.

- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong BKS, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

*Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty CP Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu BKS.



Đỗ Thị Thủy Hằng

Biên Hoà, ngày 11 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2013
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

1) Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2013:

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh được Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2013. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai đã tổ chức triển khai thực hiện, đến nay kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2013 đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Doanh thu	38.800.000.000	70.374.544.348	181%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.800.000.000	4.598.773.415	121%
3	Thuế thu nhập DN	950.000.000	1.149.693.104	121%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.850.000.000	3.449.079.311	121%
5	Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	22,7%	27,4%	121%
6	Quỹ đầu tư phát triển 5%	142.500.000	172.453.966	121%
7	Quỹ dự phòng tài chính 5%	142.500.000	172.453.966	121%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	285.000.000	344.907.932	121%
9	Cổ tức	2.177.500.000	2.512.500.000	115%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	13%	15%	115%

2) Các hoạt động sản xuất của công ty năm 2013:

a) Công tác thi công các công trình cho khách hàng:

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện thi công lắp đặt các công trình có tuyến ống cấp nước lớn như:

- Xây dựng tuyến ống chuyển tải D500 cấp nước cho Khu công nghiệp Long Đức của Công ty TNHH Đầu tư Long Đức.
- Lắp đặt tuyến ống cấp nước nâng cấp mở rộng đường cống 9 Long Bình Tân của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Biên Hòa.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước dọc 2 bên đường 3, 4, 5 phường Long Bình của UBND phường Long Bình.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước phường Bửu Hòa của Công ty Xây dựng Đồng Nai.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước khu dân cư phía Nam đường N1 của công ty Cổ phần phát triển đô thị và Công nghiệp số 2.
- Lắp đặt hệ thống cấp nước thuộc dự án xây dựng nâng cấp mở rộng đường Đặng Văn Trơn của Ban quản lý dự án thành phố Biên Hòa.

Ngoài công tác thi công các tuyến ống cấp nước cho các chủ đầu tư bên ngoài, công ty Cổ phần Dịch vụ và XDCN Đồng Nai cũng đã thi công các công trình của Công ty TNHH 1 thành viên cấp nước Đồng Nai giao như:

- Lắp đặt hệ thống cấp nước D150 cho Hợp tác xã Tuấn Nghĩa xã Phước Tân thành phố Biên Hòa.
 - Lắp đặt HT CN 101 hộ hùn ấp An Hòa xã Hóa An thành phố Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN 83 hộ hùn KP7 phường Long Bình thành phố Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN khu dân cư tập trung ấp 5 xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu.
 - Lắp đặt HTCN cho 36 hộ hùn KP7 Đồng Khởi phường Tam Hiệp tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 180 hộ hùn khu 1, 2 KP3 Xa lộ Hà Nội phường Hồ Nai tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 76 hộ hùn đường Đỗ Văn Thi xã Hiệp Hòa tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 62 hộ hùn ngã tư Phú Thọ KP5 p. Trảng Dài tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 70 hộ hùn KP5A p. Long Bình tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 83 hộ hùn KP5, p. Hồ Nai tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 51 hộ hùn KP5, p. Trảng Dài tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN qua cầu Tân Vạn p. Tân Vạn tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 100 hộ hùn hẻm 2 KP3, p. Trảng Dài, tp. Biên Hòa.
 - Lắp đặt HTCN cho 114 hộ hùn KP1, p. Tân Phong, tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN hẻm K24 KP6, đường Đồng Khởi tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN hẻm 59 Phan Đình Phùng, p. Quang Vinh, tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN xã Hóa An tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN đường Hà Huy Giáp, p. Quyết Thắng tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN tổ 26 KP4 đường Huỳnh Văn Nghệ p. Bửu Long tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN KP1, p. Quyết Thắng tp. Biên Hòa.
 - Cải tạo sửa chữa HTCN KP4 p. Long Bình tp. Biên Hòa.
- Cùng với các công trình lắp đặt và sửa chữa khác....

b) Về công tác thi công lắp đặt ống nhánh cho khách hàng:

Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện lắp đặt 9.402 bảng chiết tính cho hộ gia đình và các doanh nghiệp sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất.

c) Về công tác sản xuất cung cấp nước cho các doanh nghiệp:

Trong năm 2013 Công ty đã cung cấp nước thô cho 02 doanh nghiệp tại Hóa An với sản lượng sử dụng trong năm là 588.620 m³, bình quân 1.960 m³/ngày đảm bảo sản xuất cho các doanh nghiệp.

3) Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động – công tác đời sống xã hội:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ và XDCN Đồng Nai đã áp dụng điều chỉnh lại mức lương cho CB-CNV theo quy định của Nghị định số: 182/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013, chi trả lương sản phẩm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo Nhà nước quy định.
- Chi trả tiền lương đúng kỳ hạn và giải quyết tiền thưởng, Lễ, Tết cho CB-CNV kịp thời.
- Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn.
- Tổ chức xét nâng lương và thi tay nghề cho CB.CNVC - LĐ là 15 người.
- Đóng góp, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, người nghèo.
- Đóng góp quỹ Học giỏi - Sống tốt.
- Trợ cấp khó khăn và thăm hỏi CB.CNV khi khó khăn và ốm đau, hiếu hỷ.

- Trang bị đầy đủ quần áo, đồng phục cho CB.CNV và dụng cụ phục vụ lao động sản xuất.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CB.CNV-LĐ.
- Phát tiền, quà cho các cháu thiếu nhi là con của CB.CNV-LĐ trong ngày Tết trung thu.
- Tổ chức cho CBCNV Công ty đi nghỉ mát tại khu du lịch Mũi Né thành phố Phan Thiết.
- Giải quyết kinh phí cho CBCNV đi học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2014:

1) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2014:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014
1	Doanh thu	48.800.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	4.000.000.000
3	Thuế thu nhập DN	880.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	23,9%
6	Quỹ đầu tư phát triển 5%	156.000.000
7	Quỹ dự phòng tài chính 5%	156.000.000
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	312.000.000
9	Cổ tức (13%/VĐL)	2.177.500.000
10	Vốn điều lệ 2013	16.750.000.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	13%
12	Lợi nhuận còn lại b/s quỹ đầu tư phát triển	318.500.000

2) Công tác khác:

- Duy trì ổn định sản xuất, cung cấp nước cho các doanh nghiệp đang sử dụng nước thô và lắp đặt hệ thống ống nhánh cho khách hàng cũng như các công tác cải tạo sửa chữa, mở rộng HTCN trong thành phố Biên Hòa do Công ty TNHH 1 thành viên Cấp nước giao.
- Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công các hệ thống cấp nước.
- Ổn định tổ chức nhân sự để quản lý điều hành và đủ khả năng vận hành sản xuất nước của Nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày đêm trong tháng 4/2014.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động và công tác xã hội khác.

III. KẾT LUẬN:

Trong năm 2013, được sự giúp đỡ tận tình và hỗ trợ từ Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên cấp nước Đồng Nai và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2013. Trong kế hoạch năm 2014, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng giữ vững mức tăng trưởng đảm bảo tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ và mức chi trả cổ tức theo kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.


GIÁM ĐỐC
PHẠM VĂN HỘI

Biên Hoà, ngày 04 tháng 4 năm 2014

**Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức
và trích lập, sử dụng các quỹ**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận chia cổ tức, trích lập các quỹ theo Báo cáo quyết toán tài chính năm 2013 và qui chế sử dụng các quỹ như sau :

I- Phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ :

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN :	3.449.079.311	
2	Trích lập các quỹ (20% lợi nhuận sau thuế)	689.815.864	
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%)	172.453.966	
	- Quỹ dự phòng Tài chính (5%)	172.453.966	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	344.907.932	
3	Cổ tức (72,8 % lợi nhuận sau thuế) :	2.512.500.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL :	15 %	
5	Lợi nhuận còn lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	246.763.447	

II- Qui chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập :

1- Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2- Quỹ dự phòng tài chính :

Được dùng để :

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được xử lý bồi thường cá nhân theo qui định.
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với qui định của pháp luật.

3- Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính khi sử dụng phải theo qui định của Qui chế tài chính, Điều lệ của Công ty và phù hợp với qui định của pháp luật.

4- Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.
- Thưởng cho Ban điều hành quản lý Công ty.

5- Quỹ phúc lợi :

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty hoặc trong nội bộ ngành cấp nước.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

6- Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với qui định của Hội đồng Quản trị, và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và qui chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận .

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Duy Diệp

Biên Hòa, ngày 11 tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC HOÁ AN, CÔNG SUẤT
15.000M³/NGÀY.**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ HOÁ AN, TP BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 9066/UBND-CNN ngày 08/11/2010 về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai lập thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày tại xã Hoá An, thành phố Biên Hoà. Sau khi được các cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đồng ý chấp thuận thông qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã tiến hành các thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định.

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình tiến độ thực hiện và kế hoạch sau khi dự án đầu tư Nhà máy xử lý nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày tại xã Hoá An, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đưa vào vận hành khai thác như sau:

1. Tình hình tiến độ thực hiện:

Dự án Nhà máy xử lý nước Hoá An, công suất 15.000m³/ngày khởi công xây dựng vào ngày 06/03/2013 đến nay dự án nhà máy nước Hóa An cơ bản đã hoàn thành tất cả các hạng mục của công trình và đã được Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai vận hành chạy thử một cách an toàn đúng như kế hoạch đề ra và dự kiến dự án đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 04/2014.

2. Kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh:

2.1. Kế hoạch tổ chức sản xuất:

Về cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất:

- Thành lập Nhà máy nước Hóa An.
- Ban Giám đốc.
- Ban Quản đốc.
- Phòng Kế Hoạch.
- Tổ Hóa Nghiệm.
- Tổ Cơ điện.
- Bộ phận sản xuất nước: Được chia làm 3 ca.

2.2. Sản xuất kinh doanh:

Nước sạch của nhà máy được sản xuất theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành qua các dây chuyền công nghệ (lăng Accelator) và xử lý đảm bảo các yêu cầu về Quy chuẩn Việt Nam về chất lượng nước ăn uống, sau đó bơm ra mạng lưới đường ống của hai xã Hóa An, Tân Hạnh và hai phường Bửu Hòa, Tân Vạn tiếp nhận nguồn nước mới này từ Nhà máy nước Hóa An.

Nguồn nước sạch sau khi xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai sẽ bán lại cho Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Đồng Nai qua đồng hồ tổng D400 đặt tại nhà máy nước Hóa An. Sau khi nguồn nước được bơm ra mạng lưới đường ống của hai xã Hóa An, Tân Hạnh và hai phường Bửu Hòa, Tân Vạn; bộ phận quản lý của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai sẽ phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Đồng Nai theo dõi tình hình hoạt động của mạng lưới đường ống khi tiếp nhận nguồn nước mới này từ Nhà máy nước Hóa An.

3. Phương hướng nhiệm vụ:

Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là tiếp tục giám sát khi nhà máy đi vào hoạt động.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư nhà máy xử lý nước Hóa An và kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh nước sạch sau khi nhà máy đi vào hoạt động. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét./.

**TM HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v : Bầu thành viên mới của HĐQT

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai.

- Căn cứ theo thông báo số 29/TB-DVXDCN ngày 02 tháng 04 năm 2014 v/v Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

- Căn cứ quy định tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp.

- Căn cứ Đơn xin ứng cử Hội đồng quản trị của ông Đặng Trọng Thành ngày 04 tháng 04 năm 2014.

- Căn cứ quy chế đề cử, ứng cử thành viên vào HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu thành viên mới của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây Dựng Cấp nước Đồng Nai như sau:

Danh sách nhân sự ứng cử vào Hội đồng Quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đã từng đảm nhiệm
1	Đặng Trọng Thành	1954	Đại học tài chính kế toán	Nguyên Giám đốc Cty TNHH MTV Cấp nước ĐN

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Duy Diệp

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2014

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN MỚI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

I. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, và dân chủ
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

II. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị (HĐQT)

1.1 Ứng cử, đề cử vào HĐQT

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. (Theo Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty).

b. Người ứng cử và được đề cử vào HĐQT phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Là người do cổ đông của công ty sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử hoặc được nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên đề cử hoặc là người do HĐQT đương nhiệm của Công ty đề cử.
- Có trình độ chuyên môn, có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, hoặc trong ngành nghề chủ yếu của doanh nghiệp.
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

1.2 Một người chỉ được ứng cử/ đề cử vào HĐQT

2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc có danh sách đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao có chứng thực Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu (nếu là Việt Kiều, người nước ngoài) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

3. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, danh sách đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trên cơ sở đó, tất cả các ứng viên tự ứng cử hoặc đề cử có hồ sơ hợp lệ, gửi đúng hạn và đảm bảo đủ các tiêu chuẩn cho các chức danh theo đúng quy định này và phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ sẽ được đưa vào danh sách ứng viên để bầu vào HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

4. Tổ chức thực hiện:

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay khi được được Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ & Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai thông qua.

Trên đây là quy chế đề cử, ứng cử thành viên mới vào HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Cty CP Dịch vụ & Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Duy Diệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XDCN ĐỒNG NAI

Họ và tên : ĐẶNG TRỌNG THÀNH

Sinh ngày: 20/04/1954, **Giới tính** (nam, nữ): Nam.

Nơi sinh : Xã Định Công, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa

Quê quán: Xã Định Công, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 18/5B, Đường Cách mạng Tháng 8, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay : 18/5B, Đường Cách mạng Tháng 8, Phường Quang Vinh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Số chứng minh nhân dân: 270008982, **Ngày cấp:** 30/01/2013 tại Công an tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh ; **Tôn giáo:** không

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Lý luận chính trị : Cao cấp

Số ĐT: 0913942194

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, đơn vị công tác
12/1976 - 05/1981	Cán bộ kế toán tài vụ công nghiệp, Ty Tài chính Tỉnh Đồng Nai.
06/1981 - 09/1985	Phó trưởng phòng Tài vụ - Thuế Quốc Doanh Công nghiệp – Xây dựng giao thông thuộc Sở Tài chính Đồng Nai.
10/1985 - 06/1989	Trưởng phòng Tài vụ - Thuế Quốc Doanh Công nghiệp – Xây dựng giao thông thuộc Sở Tài chính Đồng Nai.
07/1989 - 04/1990	Chi cục phó Chi cục Thuế Quốc Doanh và quản lý tài chính xí nghiệp tỉnh Đồng Nai.
05/1990 - 07/2001	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
08/2001 - 03/2014	Phó chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Đồng Nai.

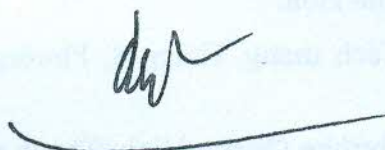
Số cổ phần nắm giữ: 21.000 cổ phần

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Đặng Trọng Thành

Biên Hòa, ngày 04. tháng 04. năm 2014

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(chính quyền địa phương hoặc
cơ quan nơi cá nhân làm việc)



Phan Hùng

Biên Hòa, ngày 04 tháng 04 năm 2014

THẺ LỆ BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

I. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

II. Nguyên tắc bầu Cử:

1. Việc bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức **bầu dồn phiếu**, theo hình thức công khai, trực tiếp, bỏ phiếu kín.
2. Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát hành ứng cử hoặc được đề cử vào Hội đồng quản trị, có ghi họ tên, từng cổ đông/đại diện cổ đông, **Tổng số cổ phần sở hữu**. Theo đó:

- Đối với Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ} \\ \text{phần sở hữu} \end{array} \times 1$$

Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại họ tên, mã số, tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông được lựa chọn **01** ứng cử viên mới được bầu vào Hội đồng quản trị. Nếu đồng ý thì để nguyên, nếu không đồng ý thì gạch tên hoặc cổ đông có thể ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của mình hoặc với một tỉ lệ nhỏ hơn số cổ phần có quyền biểu quyết của mình trên phiếu bầu cử. Nếu cổ đông để nguyên không ghi gì thêm trên phiếu bầu cử thì được coi là đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia đại hội.

III. Tổ chức kiểm phiếu

1. Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử & kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban bầu cử & kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.
2. Ban bầu cử & kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
3. Những phiếu sau đây được coi là **không hợp lệ**:
 - Phiếu không do Ban bầu cử & kiểm phiếu phát hành.

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải được Ban bầu cử & kiểm phiếu đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ).

- Phiếu bầu có tên người ngoài danh sách đề cử và tự ứng cử đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị

1. Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được căn cứ vào **Tổng số phiếu biểu quyết** mà các ứng cử viên nhận được, đảm bảo đạt không ít hơn **65%** tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

2. Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên mới vào Hội đồng quản trị thì Đại hội tổ chức bầu cử lần 2.

Kết quả bầu cử lần 2, ứng cử viên trúng cử HĐQT phải đạt tối thiểu 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia đại hội bầu chọn.

Nếu kết quả việc bầu cử lần 2 vẫn chưa đạt được đủ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội, Đại hội cổ đông sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

V. Hiệu lực thi hành

1. Thẻ lệ bầu cử này đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

2. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Duy Diệp

Biên Hoà, ngày 04 tháng 4 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v : Xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT
lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước
Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước
Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014: Ủy quyền cho
Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014
theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận .

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Duy Diệp

Biên Hoà, ngày 04 tháng 04 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao của các thành viên
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và công ty năm 2014

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm tài chính 2013 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2014.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm thường niên năm 2014 phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 như sau :

1.- Hội đồng Quản trị :

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| 1- Chủ tịch HĐQT | : 4.000.000 đồng/tháng. |
| 2- Thành viên HĐQT | : 3.000.000 đồng/tháng. |

2- Ban kiểm soát :

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| 1- Trưởng Ban kiểm soát | : 3.000.000 đồng/tháng. |
| 2- Kiểm soát viên | : 2.000.000 đồng/tháng. |

(Mức thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân. Công ty cổ phần sẽ trừ thuế TNCN theo qui định))

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Duy Diệp

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.418.255.453	34.166.715.260
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	20.056.142.027	23.197.535.572
1. Tiền	111		10.056.142.027	23.197.535.572
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	2.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.397.999.683	2.382.555.710
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.479.072.331	1.912.571.562
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	888.927.352	394.000.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		30.000.000	75.983.628
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		188.450.268	3.760.710.574
1. Hàng tồn kho	141	V.4	188.450.268	3.760.710.574
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.775.663.475	2.325.913.404
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.199.077.505	163.388.488
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	7.576.585.970	2.162.524.916

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.063.043.287	517.889.023
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		31.973.388.958	517.889.023
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	56.780.100	323.889.455
<i>Nguyên giá</i>	222		5.745.165.250	6.084.540.077
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.688.385.150)	(5.760.650.622)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	31.916.608.858	193.999.568
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		89.654.329	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	89.654.329	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71.481.298.740	34.684.604.283

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.813.609.843	25.926.137.177
I. Nợ ngắn hạn	310		19.813.609.843	25.926.137.177
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	10.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.10	3.246.356.800	6.748.353.976
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	672.577.604	7.186.975.742
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	115.592.089	190.223.926
5. Phải trả người lao động	315	V.13	5.126.254.589	668.711.729
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	543.366.629	11.024.377.692
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	109.462.132	107.494.112
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.000.000.000	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	30.000.000.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.667.688.897	8.758.467.106
I. Vốn chủ sở hữu	410		21.667.688.897	8.758.467.106
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	16.750.000.000	6.750.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	31.510.500	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	1.064.556.520	89.178.337
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	372.542.566	255.608.556
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	3.449.079.311	1.663.680.213
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		71.481.298.740	34.684.604.283

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2014



Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng



Phạm Văn Hội
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	70.035.047.006	38.181.372.095
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	25.133.709	21.587.193
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	70.009.913.297	38.159.784.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	63.363.391.583	34.077.993.787
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.646.521.714	4.081.791.115
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	364.631.051	484.193.702
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		130.942.044	111.395.709
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.4	2.281.438.306	1.859.074.459
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.598.772.415	2.595.514.649
11. Thu nhập khác	31		-	239.249.246
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	239.249.246
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.598.772.415	2.834.763.895
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.149.693.104	496.083.682
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.449.079.311</u>	<u>2.338.680.213</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.5	<u>2.132</u>	<u>4.082</u>


 Lê Chí Nguyên Thăng
 Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2014
 Phạm Văn Hội
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.598.772.415	2.834.763.895
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6	143.837.961	456.521.978
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(484.193.702)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.742.610.376	2.807.092.171
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.465.194.044)	2.120.678.497
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.572.260.306	(3.661.114.940)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.191.248.386)	21.464.364.004
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		79.617.065	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(1.070.972.052)	(955.012.366)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	650.012.488
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.326.180.213)	(1.912.384.048)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.659.106.948)	20.513.635.806
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6, V.7	(31.768.609.290)	(289.491.386)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		2.500.000.000	(6.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	484.193.702
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.268.609.290)	(2.305.297.684)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 52 CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.9, V.16	40.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	786.322.693	(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.786.322.693	(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.141.393.545)	17.708.338.122
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	23.197.535.572	5.489.197.450
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.056.142.027	23.197.535.572

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Phạm Văn Hội
Giám đốc